



## TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CÁ NHÂN

### Đối với thuyền trưởng:

- Chấp hành hướng dẫn neo đậu của người có trách nhiệm thuộc Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp hoặc Ban quản lý khu neo đậu.

- Tuyệt đối không để người ở lại tàu thuyền khi bão, ATNĐ đổ bộ.

### Đối với chủ ao đầm, lồng bè nuôi trồng thủy sản:

- Tuân thủ yêu cầu, hướng dẫn của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp.

- Sơ tán người lao động về nơi trú tránh an toàn; tuyệt đối không để người ở lại ao đầm, lồng bè, bãi nuôi ngao/ngheo.

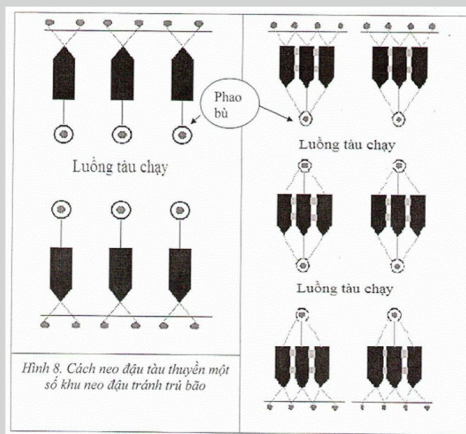


## HƯỚNG DẪN NEO ĐẬU TÀU VÀ BẢO VỆ AO ĐẦM, LỒNG BÈ THỦY SẢN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

### NEO ĐẬU TÀU THUYỀN

Neo đậu tàu thuyền trong khu neo đậu tránh trú bão:

Thả 01 - 02 neo trước mũi tàu, chiều dài dây neo bằng 5 - 7 lần độ sâu nơi thả neo, góc mở giữa hai neo khoảng từ 40 , 90°.



Hình 8. Cách neo đậu tàu thuyền một số khu neo đậu tránh trú bão

### Neo đậu tàu thuyền ở khu vực vịnh, đầm, phá ven biển:

Chọn những nơi khuất gió, neo một mình cách biệt với các tàu khác và cách xa các vách đá, thả 01-02 neo mũi, chiều dài dây neo bằng 5 - 7 lần độ sâu nơi thả neo.

- Đối với tàu thuyền nhỏ, có thể kéo lên bờ cách càng xa mép nước càng tốt.

### Neo đậu tàu thuyền trong sông, kênh, rạch

Chọn vị trí khuất gió, quan sát hướng thả neo cho phù hợp.

Neo đậu tại các sông vùng miền Trung, cần phải hết sức lưu ý đến lũ sau bão, không neo đậu tàu ở giữa dòng sông.

### BẢO VỆ AO ĐẦM, LỒNG BÈ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

#### Đối với ao, đầm nuôi trồng thủy sản:

Thu hoạch thủy sản khi đạt kích cỡ thương phẩm Thường xuyên kiểm tra và gia cố bờ ao, đầm chắc chắn có khả năng chống chịu mưa, lũ

#### Đối với lồng, bè nuôi trồng thủy sản;

Thu hoạch thủy sản khi đạt kích cỡ thương phẩm Kiểm tra, gia cố lại hệ thống dây neo, phao lồng và di chuyển vào khu vực kín gió, có dòng chảy nhẹ

#### Đối với các bãi nuôi ngao/ngheo:

Thu hoạch nhuyễn thể khi đạt kích cỡ thương phẩm. Gia cố chắc chắn lưới chắn để tránh ngao/ngheo thất thoát.



# TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TÀU CÁ, TRUYỀN TRƯỞNG VÀ LÁI TÀU

## CHỦ TÀU CÁ

Đảm bảo tàu cá hoạt động trong vùng biển đã đăng ký; đảm bảo trên tàu cá có đủ các trang thiết bị an toàn theo quy định.

Nắm rõ số lượng thuyền viên, người làm việc trên tàu cá, nơi đăng ký tàu cá về tần số liên lạc của tàu, vùng biển hoạt động (ngư trường) của tàu cá; báo cáo Chi cục Thủy sản, Văn phòng BCH PCTT & TKCN khi có yêu cầu.

Yêu cầu thuyền trưởng, người lái tàu cá điều khiển tàu ra khỏi vùng nguy hiểm hoặc gọi tàu về nơi tránh, trú an toàn ngay khi nhận được thông tin cảnh báo bão, ATNĐ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến vùng biển mà tàu đang hoạt động. Sẵn sàng cho tàu cá đi làm nhiệm vụ phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn khi có lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.



## THUYỀN TRƯỞNG VÀ LÁI TÀU

Kiểm tra về trang thiết bị hàng hải, trang bị an toàn, các giấy tờ của tàu cá và thuyền viên trước khi rời bến.

Thông báo vùng hoạt động (ngư trường), số thuyền viên, người làm việc thực tế có trên tàu cá với các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu. Khi có tin bão, ATNĐ, phải:

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết; liên lạc chặt chẽ với đài thông tin duyên hải và thông tin cho các tàu cá khác đang hoạt động trong cùng khu vực

- Liên lạc thường xuyên và thông báo về vị trí của tàu, số người trên tàu với Chi cục Thủy sản, Bộ đội Biên phòng, đài thông tin duyên hải nơi xuất phát và nơi gần nhất.

Khi có tin bão khẩn cấp, phải ra lệnh cho thuyền viên, người làm việc trên tàu mặc áo phao cá nhân và đưa tàu cá đến nơi an toàn gần nhất. Khi tàu gặp nạn, phải kịp thời thông báo cho cơ quan tìm kiếm cứu nạn, cơ quan đăng ký tàu cá. Trường hợp bất khả kháng, phải dỡ bỏ các thiết bị, vật dụng có ảnh hưởng đến an toàn của tàu cá, để kịp đưa tàu cá đến nơi an toàn.

Tần số liên lạc của một số đài trực canh

STT	Tên cơ quan chức năng	Tần số liên lạc (KHz)	
		Ban ngày (6h - 18h)	Ban đêm (18h - 6h)
1	Đài thông tin Duyên hải	2182; 6215; 7903; 7906; 8291; 12.290	2182; 6215; 7903; 7906; 8291; 12.290
2	Bộ đội Biên phòng	9030	6820
3	Hải Quân	7903	7903

## VẬT DỤNG TỐI THIỂU TRANG BỊ CHO TÀU CÁ

TT	Trang thiết bị	Phạm vi hoạt động			Yêu cầu
		Từ 0 đến < 24 hải lý	Từ 24 đến < 50 hải lý	> 50 hải lý	
<b>A</b>	<b>Phao cứu sinh</b>				<b>Sử dụng tốt</b>
1	Phao bè		Đủ cho 100% thuyền viên trên tàu	Đảm bảo chỡ được toàn bộ số thuyền viên trên tàu	
2	Phao tròn	2 chiếc	2 chiếc	4 chiếc	
3	Phao áo	Đủ cho 100% thuyền viên + (Dự trữ 10% hoặc 1 cái)	Đủ cho 100% Thuyền viên + (Dự trữ 10% hoặc 1 cái)	Đủ cho 100% Thuyền viên + (Dự trữ 10% hoặc 1 cái)	
<b>B</b>	<b>Trang bị thông tin liên lạc</b>				<b>Sử dụng tốt và có pin dự phòng</b>
1	Máy thu - phát VTD thoại từ 100w trở lên			1	
2	Máy thu - phát VTD thoại từ 50 w trở lên		1		
3	Máy bộ đàm VHF hai chiếc từ 15w trở lên	1			
4	Ra đi ô trực canh nghe thông báo thời tiết	1	1	1	
<b>C</b>	<b>Trang bị hàng hải</b>				<b>Sử dụng tốt</b>
1	La bàn từ	Khuyến khích	1 cái	1 cái	
2	Ra da		Khuyến khích	1 cái	
3	Máy thu định vị vệ tinh GPS		Khuyến khích	1 cái	
4	Hải đồ vùng biển Việt Nam	Khuyến khích	Khuyến khích	1 bộ	
5	Bản thủy triều vùng hoạt động	Khuyến khích	1 quyển	1 quyển	
6	ống nhòm hàng hải		Khuyến khích	1 cái	
<b>G</b>	<b>Trang bị y tế</b>				<b>Đủ cơ số theo yêu cầu</b>

